

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS**
- 3. Mã số môn học : ACC309**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học.**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Kế toán**
- 6. Số tín chỉ : 03**
 - Lý thuyết : 2 tín chỉ (tương đương 30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 1 tín chỉ (tương đương 15 tiết)
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 7. Phân bổ thời gian :**
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ tự học
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 8. Khoa quản lý môn học : Khoa Kế toán- Kiểm toán**
- 9. Môn học trước : Nguyên lý kế toán**
- 10. Mô tả môn học**

Môn học này cung cấp kiến thức về hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng hệ thống thông tin kế toán vào hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể, môn học sẽ trình bày khái quát về hệ thống thông tin kế toán, các kỹ thuật mô tả hệ thống thông tin kế toán, các quy trình xử lý nghiệp vụ chủ yếu trong một doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán. Từ đó, người học sẽ có kiến thức và kỹ năng để

phân tích,
đánh giá chu trình kế toán trong doanh nghiệp; cải tiến và thiết kế một chu trình kế toán thích hợp trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

11. Yêu cầu môn học

Quy định về giờ giấc, tính chuyên cần, kỷ luật:

- Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp.

- Sinh viên có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, đọc tài liệu môn học và thực hiện các yêu cầu khác liên quan đến học tập theo yêu cầu của giảng viên.

Quy định liên quan đến bài thi, bài kiểm tra và đánh giá đạt học phần: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Quy định liên quan đến phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.

Thực hiện các hoạt động liên quan đến học tập, nghiên cứu khác theo yêu cầu của giảng viên.

12. Học liệu của môn học

12.1. Tài liệu chính

[1] Trần Quốc Thịnh và cộng sự, (2017), *Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Đại học Kinh tế TP.HCM.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Marshall B. Romney & Paul J. Steinbart, (2018), *Accounting Information System*, Pearson.

[3] Nguyễn Bích Liên và Nguyễn Phước Bảo Ấn, (2017), *Hệ thống thông tin kế toán – Tập 2*, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

| Thành phần đánh giá | Phương thức đánh giá | Các CDR MH | Trọng số |
|-------------------------|----------------------|------------------|----------|
| A.1. Đánh giá quá trình | A.1.1. Chuyên cần | CLO1 | 10% |
| | A.1.2. Bài tập nhóm | CLO1, CLO2, CLO3 | 20% |

| | | | |
|-----------------------|------------------------------|---------------------|-----|
| | A.1.3. Bài kiểm tra giữa kỳ | CLO1, CLO2 | 20% |
| A.2. Đánh giá cuối kỳ | A.2.1. Thi kết thúc học phần | CLO1, CLO2, CLO3 | 50% |

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HTTTKT

CHƯƠNG 2: KỸ THUẬT MÔ TẢ HTTTKT

CHƯƠNG 3: KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG HTTTKT

CHƯƠNG 4: CHU TRÌNH DOANH THU TRONG HTTTKT

CHƯƠNG 5: CHU TRÌNH CHI PHÍ TRONG HTTTKT

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Thị Hằng Nga

TS. Lương Xuân Minh

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đặng Đình Tân